

Số: 228 /QĐ-TĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Quyết định số 2323/QĐ-TĐT ngày 11/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

Căn cứ Quyết định số 747/QĐ-TTg ngày 11/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học bán công Tôn Đức Thắng thành Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tôn Đức Thắng được ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐTĐHTĐT ngày 24/4/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

Căn cứ Quyết định số 5623/QĐ-TLĐ ngày 18/11/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Biên bản số 01/BB-HĐKH&ĐT ngày 22/01/2024 của Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Tôn Đức Thắng về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Theo đề nghị của Quyền Trưởng phòng Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Quyết định số 2323/QĐ-TĐT ngày 11/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Thời gian đào tạo:

a) Thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa (thời gian đào tạo chuẩn) tại Trường đối với hình thức đào tạo chính quy là 24 tháng, đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học là 30 tháng.

b) Thời gian đào tạo được tính từ thời điểm bắt đầu khóa học theo quyết định nhập học;

c) Học viên phải thực hiện thủ tục gia hạn thời gian đào tạo ít nhất 01 tháng trước khi hết thời gian đào tạo chuẩn quy định tại điểm a khoản 3 Điều này. Thời gian gia hạn tối đa không quá 02 lần thời gian đào tạo chuẩn đối với mỗi hình thức đào tạo. Việc xem xét gia hạn thời gian đào tạo do Hiệu trưởng quyết định. Trường hợp hết thời gian đào tạo

chuẩn, học viên không thực hiện thủ tục gia hạn hoặc không được xét gia hạn sẽ bị buộc thôi học theo Điều 39 Quy chế này;

d) Các trường hợp ngoại lệ do Hiệu trưởng quyết định.”.

2. Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 4 như sau:

“c) Thời điểm hoàn thành không quá 05 năm tính tới thời điểm xét công nhận, chuyển đổi. Trong trường hợp xảy ra sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đảm bảo quyền lợi của người học.”.

3. Sửa đổi Điều 16 như sau:

a) Sửa đổi tiêu đề Điều 16 như sau:

“Điều 16. Nguyên tắc xét tuyển”.

b) Sửa đổi khoản 1 Điều 16 như sau:

“1. Thí sinh đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ khi thỏa các tiêu chí sau:

a) Đạt tối thiểu 50% thang điểm đối với mỗi môn thi, điểm xét tuyển;

b) Đạt chuẩn đầu vào ngoại ngữ theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.”.

c) Bổ sung điểm c khoản 3 Điều 16 như sau:

“c) Các trường hợp khác được quy định theo Đề án tuyển sinh.”.

d) Sửa đổi khoản 4 Điều 16 như sau:

“4. Hiệu trưởng xem xét tuyển thẳng đối với công dân nước ngoài đạt được các tiêu chí theo Điều 5, Điều 6 và Điều 9 Quy chế này.”.

4. Sửa đổi khoản 2 Điều 17 như sau:

“2. Trường gửi giấy báo nhập học đến các thí sinh trong danh sách trúng tuyển trước ngày nhập học và tổ chức nhập học cho thí sinh trúng tuyển.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Quản lý học viên

1. Học viên được quản lý theo ngành học và theo khóa tuyển sinh.

2. Đơn vị chuyên môn quản lý học viên trong quá trình đào tạo bảo đảm mối liên hệ thường xuyên với học viên trong suốt thời gian tổ chức giảng dạy để kịp thời đáp ứng những yêu cầu cần thiết cho các lớp học và học viên.

3. Đối với những học viên là người nước ngoài được quản lý theo quy định về quản lý người học là người nước ngoài.”.

6. Sửa đổi khoản 2 Điều 22 như sau:

“2. Căn cứ kế hoạch đào tạo toàn khóa, Phòng Sau đại học phối hợp cùng đơn vị chuyên môn lập Thời khóa biểu từng học kỳ gồm thời gian, địa điểm, hoạt động dạy và học của từng học phần thuộc các khóa học, hình thức và chương trình đào tạo. Kế hoạch giảng dạy và học tập các học phần trong chương trình đào tạo được bố trí đều trong các tuần của học kỳ. Trong trường hợp cần thiết phải xếp lịch học tập trung thời gian, số giờ giảng đối với mỗi học phần không vượt quá 15 giờ trong một tuần và 04 giờ trong một ngày. Thời khóa biểu học kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử của Phòng Sau đại học trước khi học kỳ bắt đầu.”.

7. Sửa đổi khoản 3 Điều 25 như sau:

“3. Giao đề tài luận văn thạc sĩ được thực hiện theo Kế hoạch năm học khi học viên hội đủ tất cả các điều kiện sau:

- a) Tích lũy đủ số tín chỉ theo chương trình đào tạo;
- b) Không bị xử lý kỷ luật ở mức buộc thôi học;
- c) Đề tài phù hợp với ngành đào tạo.”.

8. Sửa đổi Điều 27 như sau:

“1. Thời gian thực hiện luận văn là 06 tháng kể từ ngày Hiệu trưởng ký quyết định giao đề tài và công nhận người hướng dẫn. Trường hợp cần gia hạn, học viên phải có đơn trình bày tính hợp lý của việc gia hạn đính kèm xác nhận đồng ý việc gia hạn của người hướng dẫn, gửi đơn vị chuyên môn và Phòng Sau đại học ít nhất 15 ngày trước thời hạn hoàn thành luận văn thạc sĩ. Hiệu trưởng xem xét, quyết định việc gia hạn thực hiện luận văn. Thời gian gia hạn thực hiện luận văn tối đa 03 tháng và không vượt quá thời hạn đào tạo đã được quy định.

2. Học viên không hoàn thành đề tài luận văn thạc sĩ trong thời gian quy định tại khoản 1 Điều này, phải nộp đơn đăng ký đề tài mới và đóng các phí theo quy định. Học viên chỉ được đăng ký đề tài mới trong trường hợp đảm bảo thời gian thực hiện luận văn, bảo vệ luận văn và xét tốt nghiệp không vượt quá thời hạn đào tạo đã được quy định.

3. Thay đổi tên đề tài và người hướng dẫn trong các trường hợp:

- a) Học viên và người hướng dẫn đề xuất việc thay đổi tên đề tài luận văn, bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn 01 lần trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký quyết định giao đề tài;
- b) Học viên đề nghị thay người hướng dẫn luận văn nếu sau 01 tháng, kể từ khi nhận được quyết định giao đề tài và cử người hướng dẫn, mà học viên không liên hệ được với người hướng dẫn hoặc không được hướng dẫn thực hiện đề tài luận văn;
- c) Điều chỉnh tên đề tài luận văn theo kết luận của Hội đồng đánh giá luận văn mà không thay đổi nội dung của luận văn.

4. Các trường hợp khác do Hiệu trưởng xem xét, quyết định.”.

9. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 28 như sau:



“c) Đã hoàn thành luận văn thạc sĩ đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 25 của Quy chế này; đã nộp toàn văn luận văn thạc sĩ lên hệ thống kiểm tra trùng lặp và đảm bảo theo quy định hiện hành của Trường về việc kiểm soát và xử lý hành vi đạo văn các sản phẩm học thuật; được người hướng dẫn đồng ý cho bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ;”.

10. Sửa đổi khoản 4 Điều 29 như sau:

“4. Đơn vị chuyên môn có trách nhiệm chuyển quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ, thư mời, mẫu phiếu nhận xét phản biện cùng với 01 bản toàn văn luận văn của học viên đến từng thành viên Hội đồng.”.

11. Sửa đổi khoản 4 Điều 30 như sau:

“4. Hội đồng họp để đánh giá luận văn trong thời hạn tối đa 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày ký quyết định thành lập hội đồng. Hội đồng đánh giá luận văn được tổ chức khi ít nhất 2 phần 3 tổng số thành viên hội đồng đánh giá có mặt, trong đó có chủ tịch, thư ký và ít nhất 01 ủy viên phản biện.”.

12. Sửa đổi một số khoản của Điều 31 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 Điều 31 như sau:

“1. Học viên theo học chương trình định hướng ứng dụng phải thực hiện một học phần tốt nghiệp với khối lượng từ 6 đến 9 tín chỉ dưới hình thức đề án, đề án hoặc dự án (sau đây gọi chung là đề án tốt nghiệp). Thời gian thực đề án tốt nghiệp là 03 tháng kể từ ngày Hiệu trưởng ký quyết định giao đề tài và công nhận người hướng dẫn. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện đề án tốt nghiệp, học viên phải có đơn gia hạn gửi đơn vị chuyên môn và phòng Sau đại học ít nhất 15 ngày trước thời hạn hoàn thành đề án tốt nghiệp. Hiệu trưởng xem xét, quyết định việc gia hạn thực hiện đề án tốt nghiệp. Thời gian gia hạn thực hiện đề án tốt nghiệp tối đa 03 tháng và không vượt quá thời hạn đào tạo đã được quy định.”.

b) Sửa đổi khoản 3 Điều 31 như sau:

“3. Giao đề tài đề án tốt nghiệp được thực hiện theo Kế hoạch năm học khi học viên hội đủ tất cả các điều kiện sau:

- a) Học viên tích lũy đủ số tín chỉ theo chương trình đào tạo;
- b) Không bị xử lý kỷ luật ở mức buộc thôi học;
- c) Đề tài phù hợp với ngành đào tạo.”.

13. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 32 như sau:

a) Sửa đổi khoản 4 Điều 32 như sau:

“4. Thay đổi tên đề tài đề án tốt nghiệp và người hướng dẫn trong các trường hợp:

- a) Học viên và người hướng dẫn đề xuất việc thay đổi tên đề tài đề án tốt nghiệp, bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn 01 lần trong vòng 01 tháng kể từ ngày ký quyết định giao đề tài;

b) Học viên đề nghị thay người hướng dẫn đề án tốt nghiệp nếu sau 15 ngày, kể từ khi nhận được quyết định giao đề tài đề án tốt nghiệp và cử người hướng dẫn, mà học viên không liên hệ được với người hướng dẫn hoặc không được hướng dẫn thực hiện đề tài đề án tốt nghiệp;

c) Điều chỉnh tên đề tài đề án tốt nghiệp theo kết luận của Hội đồng đánh giá đề án tốt nghiệp mà không thay đổi nội dung của đề án tốt nghiệp.”.

b) Sửa đổi khoản 5 Điều 32 như sau:

“5. Học viên không hoàn thành đề tài đề án tốt nghiệp trong thời gian quy định tại khoản 1 Điều 31 phải nộp đơn đăng ký đề tài mới và đóng các phí theo quy định. Học viên chỉ được đăng ký đề tài mới trong trường hợp đảm bảo thời gian thực hiện đề án tốt nghiệp, bảo vệ đề án tốt nghiệp và xét tốt nghiệp không vượt quá thời hạn đào tạo đã được quy định.”.

c) Bổ sung khoản 6 Điều 32 như sau:

“6. Các trường hợp khác do Hiệu trưởng xem xét, quyết định.”.

14. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 33 như sau:

“c) Đã hoàn thành báo cáo đề án tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 31 của Quy chế này; đã nộp toàn văn báo cáo đề án tốt nghiệp lên hệ thống kiểm tra trùng lặp và đảm bảo theo quy định hiện hành của Trường về việc kiểm soát và xử lý hành vi đạo văn các sản phẩm học thuật; được người hướng dẫn đồng ý cho bảo vệ trước Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện đề án tốt nghiệp;”.

15. Sửa đổi khoản 3 Điều 34 như sau:

“3. Đơn vị chuyên môn có trách nhiệm chuyên quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện đề án tốt nghiệp, thư mời, mẫu phiếu nhận xét phản biện cùng với 01 bản toàn văn đề án tốt nghiệp của học viên đến từng thành viên Hội đồng.”.

16. Sửa đổi khoản 3 Điều 36 như sau:

“3. Xử lý kết quả thẩm định luận văn thạc sĩ/đề án tốt nghiệp không đạt yêu cầu

Nếu Hội đồng thẩm định kết luận luận văn thạc sĩ/đề án tốt nghiệp không đạt yêu cầu thì Hiệu trưởng dừng việc cấp bằng và/hoặc thu hồi, hủy bỏ Bằng thạc sĩ đã cấp (nếu có) do học viên chưa đủ điều kiện tốt nghiệp theo khoản 3 Điều 42 của Quy chế này. Những trường hợp luận văn thạc sĩ/đề án tốt nghiệp không đạt yêu cầu không vì lý do sao chép bất hợp pháp thì quyền và trách nhiệm của học viên giải quyết như sau:

a) Trường hợp chưa bảo vệ lại luận văn thạc sĩ/đề án tốt nghiệp, đề tài vẫn cần thiết nghiên cứu thì học viên được chỉnh sửa, bổ sung và bảo vệ lại luận văn thạc sĩ/đề án tốt nghiệp trước hội đồng thẩm định luận văn thạc sĩ theo quy định tại Điều 30 hoặc trước hội đồng thẩm định đề án tốt nghiệp theo quy định tại Điều 35 của Quy chế này. Trường hợp đã hết thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quy chế này, thì học viên được gia hạn thêm tối đa không quá 03 tháng;

b) Trường hợp luận văn thạc sĩ/đề án tốt nghiệp đã từng bảo vệ lại hoặc đề tài không cần thiết tiếp tục nghiên cứu, nếu học viên có nguyện vọng, sẽ được giao đề tài mới. Trường hợp đã hết thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định tại khoản 3 Điều 3 thì học viên được thực hiện đề tài mới trong thời gian tối đa 06 tháng. Phòng Sau đại học tổ chức đánh giá luận văn thạc sĩ theo các quy định tại Điều 29 và Điều 30 hoặc tổ chức đánh giá đề án tốt nghiệp theo các quy định tại Điều 34 và Điều 35 của Quy chế này;

c) Kinh phí chỉnh sửa, bổ sung, thực hiện và bảo vệ đề tài mới do học viên chi trả.”.

17. Sửa đổi khoản 2 Điều 38 như sau:

“2. Học viên thực hiện nghĩa vụ học phí theo Quy định về việc quản lý nguồn thu từ hoạt động giáo dục của Trường. Trong đó học viên thực hiện nghĩa vụ học phí, bao gồm khoản học phí tăng thêm do phải học bổ sung, học lại, bảo vệ luận văn thạc sĩ/đề án tốt nghiệp lần hai hoặc thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ/đề án tốt nghiệp mới theo quy định và công khai của Trường.”.

18. Sửa đổi Điều 39 như sau:

a) Sửa đổi tiêu đề Điều 39 như sau:

“Điều 39. Nghỉ học tạm thời, thôi học, cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học”.

b) Sửa đổi khoản 5 Điều 39 như sau:

“5. Vì lý do cá nhân, học viên được quyền nộp đơn xin thôi học trừ trường hợp đang bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật. Học viên xin thôi học được cấp giấy chứng nhận kết quả đã học tập trong chương trình đào tạo thạc sĩ; trường hợp trúng tuyển nhập học lại vào chương trình thạc sĩ được xét công nhận kết quả học tập theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.”.

c) Bổ sung khoản 6, khoản 7 vào Điều 39 như sau:

“6. Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ khi học viên thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Không đủ điều kiện dự thi cuối kỳ ít nhất 3/4 tổng số học phần trong 01 học kỳ;

b) Không thực hiện nghĩa vụ học phí theo quy định;

c) Không thực hiện đăng ký học phần trừ trường hợp đã hoàn thành các học phần trong chương trình đào tạo (không kể việc chưa đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ), hoặc đã có quyết định nghỉ học tạm thời;

d) Không đăng ký đề tài luận văn/đề án tốt nghiệp trong đợt giao đề tài gần nhất kể từ thời điểm đạt các điều kiện theo khoản 3 Điều 25 Quy chế này.

7. Học viên bị buộc thôi học trong các trường hợp sau:

a) Bị cảnh báo kết quả học tập hai lần liên tiếp theo quy định tại khoản 6 Điều này;

b) Hết thời gian đào tạo chuẩn mà học viên chưa đủ điều kiện tốt nghiệp và không được xét gia hạn thời gian đào tạo theo khoản 3 Điều 3 Quy chế này;

- c) Không nhập học sau khi hết thời hạn nghỉ học tạm thời theo khoản 4 Điều này;
 d) Bị buộc thôi học theo Điều 42 Quy chế này.”.

19. Bổ sung điểm đ, điểm e vào khoản 3 Điều 42 như sau:

- “đ) Vi phạm quy chế, quy định của Trường ở mức buộc thôi học;
 e) Học viên bị truy cứu trách nhiệm hình sự.”.

20. Sửa đổi Điều 45 như sau:

“1. Việc tổ chức đào tạo đối với những khóa đã tuyển sinh từ năm 2021 trở về trước tiếp tục thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 2257/2017/QĐ-TĐT ngày 01/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

2. Việc tuyển sinh và tổ chức đào tạo đối với những khóa tuyển sinh từ năm 2022 trở về sau thực hiện theo Quy chế này.

3. Quy chế này gồm 6 Chương, 46 Điều và 1 Phụ lục, được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 2257/2017/QĐ-TĐT ngày 01/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng.”.

21. Thay thế Phụ lục Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Quyết định số 2323/QĐ-TĐT ngày 11/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng bằng Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định này là một phần không tách rời của Quyết định số 2323/QĐ-TĐT ngày 11/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng đơn vị: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài chính, Phòng Sau đại học, Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Phòng Thanh tra Pháp chế và An ninh, Phòng Công tác học sinh – sinh viên, các Khoa, các Viện, các đơn vị liên quan và học viên có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: P.TCHC, P.SDH.



TS. Trần Trọng Đạo

Phụ lục



BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số 228 /QĐ-TĐT ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng)

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương bậc 3	Tương đương bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450 - 499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/Linguaskill Thang điểm: 140 - 159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill Thang điểm: 160 - 179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
		Aptis ESOL General	B1	B2
		Aptis ESOL Advanced	B1	B2
		Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Bậc 3	Bậc 4
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B1	Goethe- Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-1	ТРКИ-2

Phụ lục được cập nhật theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.